

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ

PHÂN NGÀNH KINH TẾ QUỐC DÂN

NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

TS. Phùng Chí Hiền

Quy định 75 CP đã ban hành ngày 27 tháng 10 năm 1993 của Chính phủ “Hệ thống ngành kinh tế quốc dân” cấp I và theo Quyết định số 143/TCTK/PPCĐ ngày

Trang 20 - Thông tin Khoa học Thống kê số 4/2002

12 tháng 12 năm 1993 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê “Về việc ban hành hệ thống ngành Kinh tế quốc dân cấp II, cấp III và cấp IV” đã đáp ứng yêu cầu quản lý, chỉ đạo của các ngành, các cấp và nói chung phù hợp với yêu cầu quốc tế. Tuy nhiên, sau một thời gian các ngành nông, lâm nghiệp và thuỷ sản đã phát triển nhanh, sản phẩm phong phú đa dạng hơn, nhất là ngành thuỷ sản, yêu cầu quản lý chỉ đạo đã có những nét mới. Vì vậy, để đáp ứng yêu cầu quản lý mới cao hơn, đồng thời để hoà nhập với các nước trong khu vực Đông Nam Á và các nước trên thế giới hệ thống phân ngành nông, lâm nghiệp và thuỷ sản đến ngành cấp IV cần phải sửa đổi, cải tiến.

Trước thực tế đó, Tổng cục Thống kê đã có Thông Tư số 02/2000/TT-TCTK ngày 23 tháng 8 năm 2000 “Về việc sửa đổi quy định tính chỉ tiêu sản lượng lương thực” quy định dùng chỉ tiêu sản lượng lương thực có hạt, gọi tắt là sản lượng lương thực (thay cho chỉ tiêu cũ), phạm vi gồm thóc (lúa), ngô, cao lương, kê mỳ, mạch,.. cây chất bột lấy củ (khoai lang, sắn, dong riềng, khoai mỡ,..) vẫn thống kê và xếp vào nhóm cây chất bột lấy củ và không quy đổi ra sản lượng thóc để cộng vào sản lượng lương thực.

Do đấy, trước đây phân ngành 0111 Trồng lúa và 0112 Trồng ngô và cây lương thực khác, hiện nay nên sửa đổi là:

0111 Trồng lúa

0112 Trồng ngô, cây lương thực khác

0113 Trồng cây chất bột lấy củ

Trồng ngô, cây lương thực khác gồm ngô, kê, mỳ, mạch,...

Đối với nhóm trồng rau, đậu, hoa và cây gia vị, nên tách ra làm hai nhóm:

Trồng rau đậu, cây gia vị

Trồng hoa, cây cảnh

Đối với chăn nuôi phân ngành kinh tế quốc dân cũ chỉ phân ra ba nhóm: 0121 Chăn nuôi gia súc, 0122 Chăn nuôi gia cầm, 0123 Chăn nuôi khác. Để đáp ứng yêu cầu quản lý cụ thể hơn, đối với vật nuôi chính nên tách riêng ra như sau:

0121 Chăn nuôi bò

0122 Chăn nuôi trâu

0123 Chăn nuôi lợn

0124 Chăn nuôi gia súc khác

0125 Chăn nuôi gà

0126 Chăn nuôi vịt và gia cầm khác

0127 Chăn nuôi khác chưa đưa vào đầu

Nội dung từng loại chăn nuôi cũng cần thay đổi. Trước đây, chăn nuôi gia súc chỉ gồm trâu, bò, lợn và chăn nuôi gia cầm chỉ gồm gà vịt, ngan, ngỗng, còn các loại vật nuôi khác đưa vào chăn nuôi khác là chưa thật phù hợp. Vì vậy, gia súc cần bao gồm trâu, bò, lợn, dê, cừu, hươu, lừa. Gia cầm bao gồm gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu. Chăn nuôi khác gồm những loại vật nuôi chưa đưa vào hai nhóm trên như nuôi ong, nuôi tằm, nuôi chó, nuôi mèo, nuôi rắn, nuôi chim. Đối với loại vật nuôi mới ra đời phát triển như nuôi gấu lấy mật, nuôi chim cú, nuôi đà điểu cần đưa vào nhóm chăn nuôi thích hợp. Nuôi chim cú, nuôi đà điểu nên đưa vào nhóm 0126 chăn nuôi vịt và gia cầm khác, nuôi gấu lấy mật đưa vào nhóm 0127 Chăn nuôi khác.

Một số loại vật nuôi khác ở dưới nước như nuôi ếch, nuôi ba ba, nuôi cá sấu, nuôi ốc vàng phân ngành trước đây đưa vào nhóm chăn nuôi khác là chưa thoả đáng mà nên đưa vào ngành thuỷ sản mới phù hợp vì những loại vật nuôi này ở dưới nước.

Phân ngành trước đây các hoạt động dịch vụ phục vụ trồng trọt và chăn nuôi để chung vào một mục, nhưng thực tế các hoạt động dịch vụ phục vụ trồng trọt riêng, các hoạt động dịch vụ phục vụ chăn nuôi riêng. Vì vậy, ngoài mục chung "0130 Các hoạt động dịch vụ phục vụ trồng trọt và chăn nuôi" (trừ hoạt động thú y), cần bổ sung:

0131 Các hoạt động dịch vụ phục vụ trồng trọt

0132 Các hoạt động dịch vụ phục vụ chăn nuôi

Phân ngành cũ có nhóm "Trồng trọt và chăn nuôi hỗn hợp", nên bỏ nhóm này. Đối với đơn vị vừa trồng trọt chăn nuôi thì căn cứ giá trị nếu giá trị loại ngành nào cao hơn thì xếp đơn vị vào loại đó. Ví dụ đơn vị có giá trị sản lượng trồng trọt cao hơn giá trị sản lượng chăn nuôi xếp đơn vị vào ngành trồng trọt.

Đối với lâm nghiệp trước đây chỉ phân ngành chung "Lâm nghiệp và các hoạt động dịch vụ có liên quan" hạn chế việc phục vụ quản lý chỉ đạo cụ thể của các ngành, các cấp, mặt khác ngành lâm nghiệp ngày càng phát triển với các hoạt động trồng rừng, khai thác gỗ, chăm sóc. Vì vậy, đối với ngành lâm nghiệp nên phân chi tiết, cụ thể:

0210 Trồng rừng

0220 Chăm sóc rừng

0230 Khai thác gỗ và thu hoạch lâm sản khác

0240 Hoạt động dịch vụ phục vụ lâm nghiệp

Thủy sản mấy năm nay phát triển mạnh cả nuôi trồng và khai thác, tuy nhiên nuôi trồng tăng nhanh hơn. Năm

2002 sản lượng thủy sản đạt 2 triệu 578 ngàn tấn so với năm 1993 tăng 134,4%, giá trị sản lượng thủy sản đạt 27441 tỷ đồng so với năm 1993 tăng 156,3% khai thác tăng 97,9%, nuôi trồng tăng 306,9%. Phân ngành trước đây đối với thủy sản chỉ để một ngành chung là "Đánh bắt thủy sản, ương, nuôi trồng thủy sản và các hoạt động dịch vụ có liên quan" nên trong điều kiện tình hình mới không đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu quản lý chỉ đạo của các ngành, các cấp. Vì vậy, để đáp ứng yêu cầu quản lý cụ thể của các ngành, các cấp trong điều kiện hiện nay cần phân thủy sản ra nuôi trồng và đánh bắt, và từng loại thủy sản nên phân cụ thể cá, tôm và thủy sản khác. Phân ngành thủy sản nên như sau:

05. Đánh bắt thủy sản, ương, nuôi trồng thủy sản và các hoạt động dịch vụ có liên quan

0510. Đánh bắt thủy sản

0511. Đánh bắt cá

0512. Đánh bắt tôm

0513. Đánh bắt thủy sản khác

0520. Nuôi trồng thủy sản

0521. Nuôi cá

0522. Nuôi tôm

0523. Nuôi trồng thủy sản khác

0530. Dịch vụ thủy sản

Trước đây đối với một số loại thủy sản nuôi ở dưới nước như nuôi ếch, nuôi ba ba, nuôi cá sấu, nuôi ốc vàng để vào nhóm chăn nuôi khác, nay nên để những loại vật nuôi ở dưới nước vào nhóm nuôi trồng thủy sản khác ■